

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 – QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**  
Bản án số: 16/2026/HS-ST  
Ngày: 12-05-2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phú Lợi.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Văn Thu và ông Rô Man Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/HSST ngày 22 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

**Ngô Hoàng V**, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: **9 Hồ N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông **Ngô Vĩnh H**, sinh năm 1970 và bà **Cao Thị Mỹ H1**, sinh năm 1974; Bị cáo có vợ tên là **Dương Thị Mỹ D**, sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo **Ngô Hoàng V** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Sa Thầy thuộc trại tạm giam số 02 **Công an tỉnh Q** từ ngày 31/12/2025 đến ngày 08/02/2026 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

+ Anh **Phan Đình T**, sinh ngày 08 tháng 05 năm 1992; Trú tại: **Thôn A, xã S, tỉnh Quảng Ngãi**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Kim T1**, sinh ngày 20 tháng 03 năm 1993; Trú tại: **Thôn A, xã S, tỉnh Quảng Ngãi**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Dương Thị Mỹ D**, sinh ngày 27 tháng 04 năm 2006; Trú tại: **A P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông **Ngô Vinh H2**, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1970; 995/58/19/6 **Hồ N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/12/2025, ông **Phan Đình T2** và bà **Tống Thị P** có tổ chức lễ cưới cho con trai là anh **Phan Đình T** và con dâu là chị **Nguyễn Kim T1** tại nhà riêng thuộc **thôn A, xã S, tỉnh Quảng Ngãi**. Trong quá trình tổ chức lễ cưới thì hai bên gia đình có tiến hành trao quà cưới cho vợ chồng anh **T** và chị **T1**. Khi vợ chồng anh chị nhận xong quà cưới, có cất 05 (Năm) chiếc nhẫn bằng vàng vào trong 01 (Một) hộp đựng trang sức hình tròn màu đỏ để trên bàn. **Ngô Hoàng V** là người có quen biết với gia đình và được mời tham gia đám cưới, trong lễ cưới khi anh **T** và chị **T1** được hai bên gia đình trao quà, **Ngô Hoàng V** đều có mặt và chứng kiến sự việc. Sau khi thực hiện xong các nghi lễ, tất cả mọi người cùng đi ra phía ngoài để chụp hình và dự tiệc cưới. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, **Ngô Hoàng V** đã nảy sinh ý định trộm cắp và thực hiện hành vi trộm cắp 05 (Năm) chiếc nhẫn bằng vàng được để trên bàn. Sau khi lấy được tài sản, **Ngô Hoàng V** đã làm biến dạng số nhẫn vàng bằng cách bóp dẹt và cất giấu 04 (Bốn) chiếc nhẫn vàng vào trong ruột của 02 (Hai) thỏi son đựng trong túi xách tay, còn 01 (Một) chiếc nhẫn vàng vì không thể giấu được vào bên trong thỏi son nên **V** đã bỏ trong túi xách, chiếc túi xách này là của chị **Dương Thị Mỹ D**. (Chiếc túi xách này khi tham gia lễ cưới chị **D** đã đưa túi xách tay của mình để nhờ **Ngô Hoàng V** cầm giúp).

Khi kiểm đếm quà cưới, anh **T** phát hiện việc vợ chồng anh bị mất 05 (Năm) chiếc nhẫn vàng đã trình báo sự việc đến **Công an xã S, tỉnh Quảng Ngãi**. Lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình Công an xã đang kiểm tra hiện trường thì **Ngô Hoàng V** chủ động đến gặp cán bộ Công an và thừa nhận bản thân mình là người đã thực hiện hành vi trộm cắp 05 (Năm) chiếc nhẫn vàng của vợ chồng anh **Phan Đình T** và chị **Nguyễn Kim T1** và tự nguyện giao nộp 05 chiếc nhẫn vàng cho Cơ quan Công an, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 2513/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại **Tp.** kết luận: 05 (Năm) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng gửi giám định đều là kim loại vàng (Au); hàm lượng trung bình của kim loại vàng là 99,9%; tổng khối lượng mẫu là 18,75 gam; tổng khối lượng kim loại vàng trong mẫu là 18,73 gam.

Bản kết luận số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng **xã S**, kết luận: 05 (Năm) chiếc nhẫn vàng có giá trị tại thời điểm bị mất là 72.226.667 đồng (Bảy mươi hai triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các đồ vật tài liệu:

+ 05 (Năm) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đã bị bóp biến dạng không rõ hình, mặt bên trong của mỗi chiếc nhẫn được khắc ký hiệu: Đ THANH XUAN KON TUM 10 9999 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2115136, mặt trước túi có các chữ ký ghi tên của **Nguyễn Văn B**, **A Thao C**, **Ngô Hoàng V**, **Huỳnh Tấn T3** và hình dấu tròn màu đỏ ghi nội dung “\*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI\*CÔNG AN XÃ SA THẦY”.

+ 01 (Một) túi xách bằng vải có dây đeo màu xanh, mặt trước và mặt sau có dòng chữ “CHAUTFIFTH 123486789”.

+ 01 (Một) thỏi son dạng hình trụ tròn gồm 3 phần, phần ở giữa màu bạc ánh bạch kim Một đầu gắn cây nhựa có đầu lông cắm vào trong lọ có kết cấu xoay lắp ráp vào phần giữa, trong lọ có chứa chất màu đỏ. Một đầu gắn cây nhựa màu trắng cắm vào trong lọ có kết cấu xoay lắp ráp vào phần giữa, trong lọ chứa dung dịch trong suốt; có dòng chữ “MISTINE” màu trắng.

+ 01 (Một) cây son gồm hai phần, phần nắp bằng nhựa, mặt ngoài nắp có dòng chữ “ndrom&”, trong nắp có cây nhựa có đầu lông cắm vào trong thân cây son. Phần thân son bằng nhựa, mặt ngoài có dòng chữ “ZERO VELVET TINT” “#06 DEEPSOUL” bên trong thân son có chất dung dịch màu đỏ. Phần đáy của thân son đã bị cắt rời.

Về dân sự: Bị cáo **Ngô Hoàng V** đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại để bồi thường chi phí gia công lại 05 chiếc nhẫn vàng bị biến dạng do hành vi của **V** gây ra. Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV8 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Quảng Ngãi truy tố bị cáo **Ngô Hoàng V** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Hoàng V** đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng ý với kết luận định giá tài sản của cơ quan tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo **Ngô Hoàng V** và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng V** từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Quyết định, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai trong hồ sơ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định xử vụ án vắng mặt họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để nhận định:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 31/12/2025 tại thôn A, xã S, tỉnh Quảng Ngãi. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, Ngô Hoàng V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 (Năm) chiếc nhẫn vàng của anh Phan Đình T và chị Nguyễn Kim T1, giá trị tài sản trộm cắp là 72.226.667 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV8 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Quảng Ngãi truy tố bị cáo Ngô Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Ngô Hoàng V chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Trước thời điểm phạm tội thì bị cáo luôn chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Hoàng V đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra với số tiền 5.000.000 đồng; Thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo **Ngô Hoàng V** không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 túi xách, 01 cây son và 01 thỏi son: Quá trình điều tra xác định chị **Dương Thị Mỹ D** là người đưa túi xách cho **Ngô Hoàng V** cầm giúp khi tham gia lễ cưới. Việc **Ngô Hoàng V** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 chiếc nhẫn vàng sau đó bóp dẹt và giấu vào các cây son và túi xách của chị **D** thì chị **D** hoàn toàn không biết. Do đó, ngày 16/03/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã tiến hành trả lại cho chị **Dương Thị Mỹ Duyên S** tài sản trên là đúng pháp luật.

+ Đối với 05 chiếc nhẫn vàng: Xét thấy việc trả lại tài sản cho anh **Phan Đình T** không ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án nên ngày 19/03/2025, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh **Phan Đình T** là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Ngô Hoàng V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng V** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12-05-2026).

Giao bị cáo **Ngô Hoàng V** cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Ngô Hoàng V.**

**2. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Ngô Hoàng V** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12-5-2026).

Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an xã Sa Thầy;
- VKSND Khu vực 8-Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 8 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phú Lợi**